

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2025

"Xây dựng khu chợ Yên Mỹ"

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Mỹ

Công ty Cổ phần phát triển Đại Dương đăng ký môi trường cho dự án “Xây dựng khu chợ Yên Mỹ” với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án

* Tên dự án: Xây dựng khu chợ Yên Mỹ

* Địa điểm thực hiện dự án; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án:

Tại khu đất có diện tích khoảng 7.956 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất DC255498 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp ngày 15/11/2022 trên địa bàn thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Vị trí tiếp giáp khu đất dự án:

- Phía Đông Bắc giáp bãi đỗ xe;
- Phía Đông Nam giáp đường giao thông;
- Phía Tây Bắc giáp đường giao thông và nghĩa trang;
- Phía Tây Nam giáp đường giao thông;



Hình 1. Hình ảnh vị trí khu đất thực hiện dự án

Bảng 1. Tọa độ mốc ranh giới khu đất của dự án (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°)

Điểm	X	Y
1	2310867	556346
2	2310904	556303
3	2311001	556389
4	2310956	556431

Vị trí thực hiện dự án nằm trên khu đất có diện tích khoảng 7.956 m² trên địa bàn thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Vị trí và kích thước khi đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản DC255498 ngày 15/11/2022.



Hình 2. Hình ảnh hiện trạng khu đất thực hiện dự án

Khu đất đã được công ty hoàn thành thủ tục pháp lý và đã xây dựng các hạng mục công trình đang đi vào hoạt động. Tuy nhiên, để quy hoạch xây dựng khu chợ Yên Mỹ với kiến trúc công trình hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu mua bán, kinh doanh, thương mại của tiểu thương và nhân dân trong khu vực, chủ đầu tư sẽ xây dựng khu chợ Yên Mỹ theo Quyết định số 599/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ngày 12/03/2025.

- Quy mô của dự án đầu tư (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Tổng vốn đầu tư của dự án dự kiến: 125.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến năm 2026 đưa toàn bộ dự án đi vào hoạt động;

** Quy mô; công suất:*

+ Quy mô: 89 Ki ốt 1 tầng cho thuê; nhà điều hành 03 tầng; nhà chợ chính 03 tầng (30 điểm kinh doanh) và 300 điểm kinh doanh truyền thống.

** Các hạng mục của dự án:*

Khu đất thực hiện dự án có diện tích 7.956 m² đã được UBND tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất DC255498 ngày 15/11/2022 trên địa bàn thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Theo Quyết định số 599/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

ngày 12/03/2025 về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng Xây dựng khu chợ Yên Mỹ thuộc dự án Chợ và Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại huyện Yên Mỹ thì các hạng mục công trình chính và phụ trợ của dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2. Các hạng mục công trình của dự án

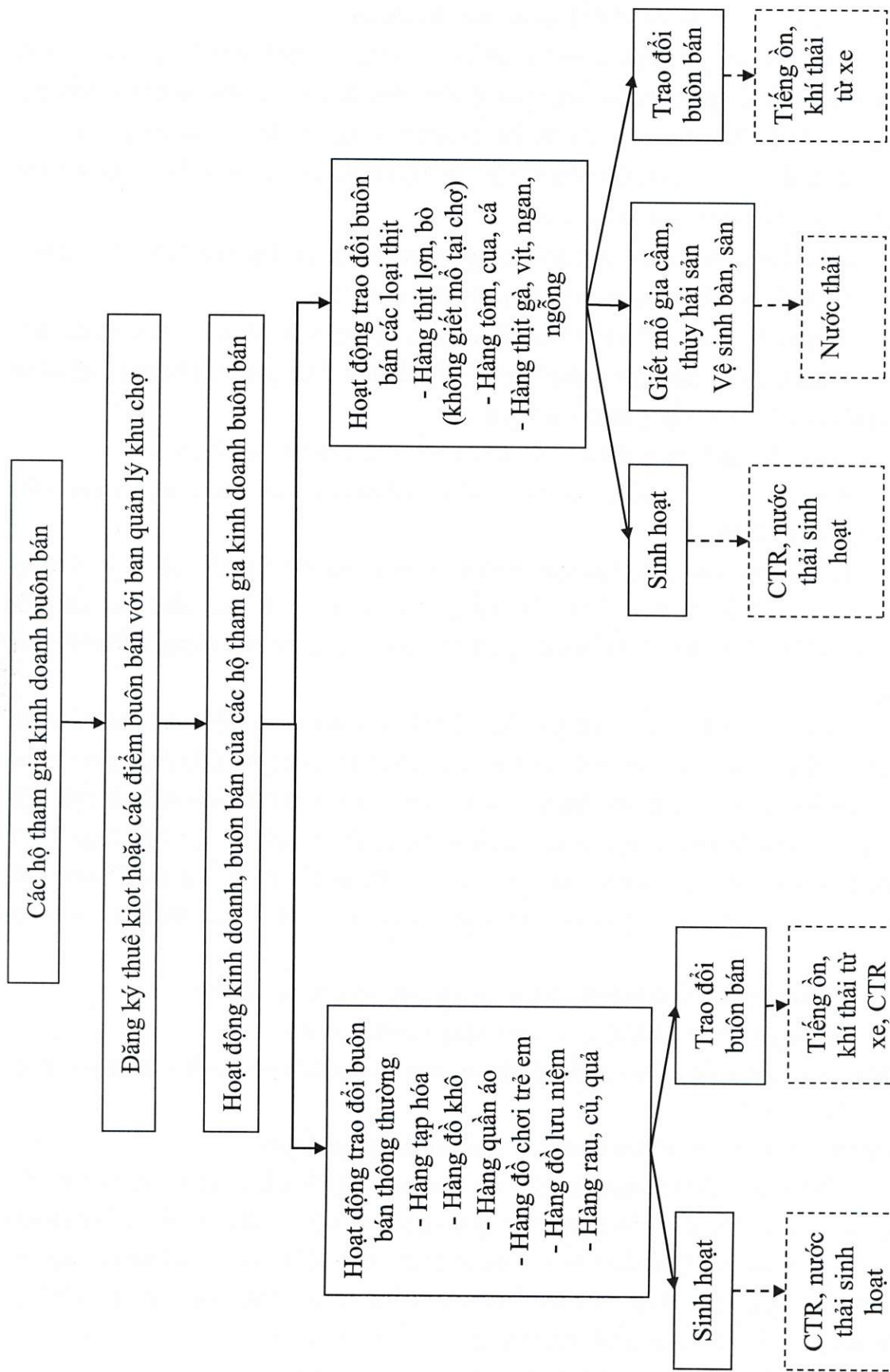
TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích	Tỷ lệ	Tầng cao tối đa	Tình trạng
I	Đất xây dựng công trình	m ²	3.015,56	37,9	-	
1	Đất xây dựng Nhà chợ chính 1	m ²	1.323,56	16,63	1	Chưa xây dựng
2	Đất xây dựng Nhà chợ chính 2	m ²	1.329	16,71	1	Chưa xây dựng
3	Đất xây dựng Nhà điều hành	m ²	63	0,79	3	Chưa xây dựng
4	Đất xây dựng Nhà chợ chính 3		300	3,77	3	Chưa xây dựng
II	Đất chợ ngoài trời + Bể ngầm PCCC	m ²	1.990	25,01	-	
III	Đất cây xanh	m ²	823,92	10,36	-	Chưa trồng
IV	Đất xây dựng công trình phụ trợ và HTKT	m ²	99,1	1,25	1	Chưa xây dựng
V	Đất giao thông sân bãi	m ²	2027,42	25,48	-	
	Tổng cộng	m²	7.956	100	-	

** Công nghệ, loại hình sản xuất của dự án:*

Do đặc thù dự án là dự án kinh doanh thương mại nên không có quy trình sản xuất sản phẩm. Dự án thực hiện nhập hàng hóa các loại và cung cấp tới khách hàng.

**) Quy trình kinh doanh chợ truyền thống được trình bày như hình sau:*

8-01/1
NH
PHI
EN
YEN
ING



Hình 3: Quy trình hoạt động kinh doanh của dự án

Thuyết minh phương thức kinh doanh của dự án

Các hộ tham gia kinh doanh buôn bán sẽ đăng ký các hoạt động kinh doanh, buôn bán và thuê địa điểm với ban quản lý khu chợ. Hai bên thống nhất với nhau các quy định và bên thuê địa điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh, buôn bán trong chợ.

Hoạt động kinh doanh buôn bán trong chợ rất đa dạng, trong đó các hoạt động gây tác động tới môi trường như sau:

- Các hoạt động sinh hoạt của những người tham gia trao đổi buôn bán và ban quản lý khu chợ sẽ làm phát sinh CTR, nước thải sinh hoạt;

- Quá trình trao đổi buôn bán, có sự giao tiếp qua lại giữa các bên và đôi khi xảy ra tranh chấp sẽ làm phát sinh tiếng ồn và chất thải rắn, ngoài ra còn xe cộ đi lại sẽ làm phát sinh khí thải động cơ đốt trong từ xe;

- Nước thải phát sinh từ khu giết mổ gia cầm và thủy hải sản (tôm, cua, cá...):

Phương thức hoạt động của Dự án là hoạt động liên tục theo ngày, từ sáng đến tối từ 5h đến 19h30.

Hoạt động của dự án làm phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải từ hoạt động rửa bàn và vệ sinh sàn, hoạt động giết mổ gia cầm và thủy hải sản, chất thải rắn sinh hoạt của BQL chợ, chất thải rắn thông thường từ khu chợ và một lượng nhỏ chất thải nguy hại.

Toàn bộ hoạt động giết mổ gia cầm và thủy hải sản được tập trung thực hiện tại khu tươi sống, rau quả. Hoạt động tại khu vực này có tính chất là nước chảy sàn nên có nguy cơ đi cùng vào hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn kéo theo một số chất thải rắn (lông, ruột, râu tôm, mai cua, vảy cá, mật cá,...). Do đó tại khu vực này được bố trí riêng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn dẫn thẳng vào hệ thống xử lý nước thải tập trung chứ không đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chảy tràn chung của toàn dự án.

Chủ dự án cam kết không có hoạt động giết mổ gia súc tại chợ.

Chủ dự án cam kết không có hoạt động nấu ăn tại chợ.

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng; các sản phẩm và danh mục máy móc, thiết bị của dự án

a. Danh mục nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng tại dự án

- Nhu cầu sử dụng nguyên liệu: Do đặc thù hoạt động kinh doanh của dự án chỉ cho thuê các kiot và chợ cho người dân tham gia hoạt động kinh doanh, trao đổi buôn bán nên nguyên, vật liệu đầu vào của dự án là của các đối tượng thuê kiot và chợ của dự án để hoạt động kinh doanh. (các loại mặt hàng lương thực, thực phẩm ; các loại mặt hàng đồ gia dụng; các loại mặt hàng quần áo, đồ lưu niệm;...).

b. Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước

- Nhu cầu sử dụng điện:

+ Nguồn cung cấp: Nguồn điện cung cấp cho các hoạt động sản xuất, chiếu sáng, sinh hoạt và an ninh của dự án được cung cấp Chi nhánh Công ty Điện lực Yên Mỹ.

+ Nhu cầu sử dụng: Tổng nhu cầu sử dụng điện của dự án khoảng 2.200 kWh/tháng.

- Nhu cầu sử dụng nước:

+ Nguồn cấp nước được lấy từ đường ống cấp nước sạch của nhà máy nước sạch Trung Hưng, cấp qua đường ống phân phối nằm dọc theo đường giao thông quy hoạch nằm tiếp giáp dự án.

+ Nhu cầu sử dụng:

- Nhu cầu sử dụng nước của ban quản lý chợ:

Giai đoạn vận hành thương mại ban quản lý khu chợ có 15 người, ước tính nhu cầu sử dụng nước tính theo TCXDVN 33:2006 của ban quản lý chợ là 50 l/ngày, đêm (2 ca/người/ngày) → nhu cầu sử dụng nước là 0,75 m³/ng.đêm.

- Nhu cầu sử dụng nước của tiểu thương:

Công suất chợ là 89 kiot cho thuê, nhà chợ chính 03 tầng (30 điểm kinh doanh) và 300 điểm kinh doanh truyền thống. Giả sử mỗi kiot sẽ có một người hoạt động và không gian tối thiểu để cho một người hoạt động trong chợ là 30m² → lượng người tham gia trao đổi trong chợ là: 89 + 30 + 300 = 419 (người).

Ước tính mỗi người tham gia hoạt động kinh doanh tại chợ tính theo TCXDVN 33:2006 sẽ có mức sử dụng nước sinh hoạt khoảng 25 (l/người) → nhu cầu sử dụng nước: 419*25/1000 = 10,5 (m³/ngày).

- Dự báo nhu cầu của khách ra vào chợ:

Với số lượng 416 tiểu thương hoạt động trong chợ thì lượng khách ra vào khu chợ ước tính khoảng 700 lượt khách/ngày. Ước tính lượng nước sử dụng của khách ra vào chợ là: 700*0,2*5/1000 = 0,7 (m³/ngày).

- Dự báo nhu cầu của hoạt động giết mổ gia cầm và sơ chế thủy hải sản:

Trong chợ sẽ có khoảng 20 hộ kinh doanh loại thực phẩm này. Ước tính nhu cầu sử dụng nước là: 20*200/1000 = 4 (m³/ngày).

Ngoài ra còn một số mục đích khác sẽ được thể hiện cụ thể trong bảng tổng hợp dự báo nhu cầu sử dụng nước của dự án như sau:

Bảng 3: Nhu cầu tiêu thụ nước của Dự án

STT	Nhu cầu cấp nước	Tiêu chuẩn cấp nước	Số lượng	Lượng tiêu thụ
I	Nước cấp cho sinh hoạt			
1	Ban quản lý chợ	50(l/người)	15 người	0,75 (m ³ /ngày)
2	Tiểu thương	25 (l/người)	419 người	10,5 (m ³ /ngày)

3	Khách ra vào chợ sử dụng vệ sinh	5 (l/lượt)	140 lượt	0,7 (m ³ /ngày)
II Nước cấp cho các mục đích khác				
1	Nước cấp cho hoạt động rửa bàn, vệ sinh sàn, giặt mỡ gia cầm, sơ chế thủy hải sản	200 lít/hộ/ngày	20	4 m ³ /ngày đêm
2	Cấp nước tưới cây rửa đường	1,5 l/m ² /ng.đ	-	1,5 m ³ /ng.đ

(Nguồn: Tính toán)

Riêng nước cấp và dự trữ cho phòng cháy chữa cháy được cấp từ bể nước ngầm chứa nước cấp cho sinh hoạt của cả dự án. Từ bể ngầm các chỗ hút nước được nối với hệ thống ống dẫn và họng cứu hoả.

c. Các sản phẩm của dự án

Do đặc thù hình thức kinh doanh của dự án là cho các tiểu thương thuê chợ hoạt động kinh doanh nên dự án không có sản phẩm riêng, tuy nhiên các sản phẩm có mặt trong dự án chính là sản phẩm của các tiểu thương.

- Đối với các mặt hàng thô không qua chế biến như: đồ gia dụng, quần áo, rau, củ, quả, thịt động vật,... thì sản phẩm là chính các mặt hàng đó nhập vào.

- Đối với các mặt hàng như gia cầm, thủy hải sản thì một số được tiêu thụ trực tiếp luôn còn một số đã được thông qua giặt mỡ.

d. Danh mục máy móc, thiết bị của dự án

Bảng 4. Danh mục máy móc, thiết bị dự kiến phục vụ hoạt động kinh doanh của dự án

STT	Tên máy móc thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Năm sản xuất	Xuất xứ	Tình trạng hoạt động
1	Thiết bị văn phòng	Bộ	1	2019	Việt Nam	Mới 100%
2	Máy điều hòa	Chiếc	1	2019	Việt Nam	Mới 100%
3	Máy phát điện công suất 100 kWh	Chiếc	1	2019	Việt Nam	Mới 100%

(Nguồn: Chủ dự án cung cấp)

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án

* Loại và khối lượng nước thải phát sinh:

- Nước thải sinh hoạt:

+ Nước cấp cho sinh hoạt của ban quản lý chợ có lưu lượng khoảng 0,75 m³/ngày

+ Nước cấp cho sinh hoạt của tiểu thương có lưu lượng ước tính khoảng 10,5 m³/ngày

+ Nước cho sinh hoạt của khách ra vào mua bán hàng hóa trong chợ ước tính khoảng 0,7 m³/ngày

+ Nước cấp cho hoạt động rửa sàn, vệ sinh chợ giết mổ gia cầm và sơ chế thủy, hải sản (tôm, cua, cá) ước tính khoảng 4 m³/ngày, đêm

Nước thải sinh hoạt mang theo một lượng lớn các chất hữu cơ, các loại vi khuẩn (E.Coli, virus, trứng giun sán,...). Ngoài ra, trong nước thải còn có chứa các chất dinh dưỡng khác như NH₄⁺, PO₄³⁻, là nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận nước thải như gây ra hiện tượng phú dưỡng các ao, hồ tiếp nhận.

Đặc tính nước thải phát sinh từ hoạt động giết mổ gia cầm, thủy hải sản, nước rửa bàn và vệ sinh sàn là lượng các chất hữu cơ, các loại vi khuẩn (E.Coli, virus, trứng giun sán,...) lớn. Ngoài ra, trong nước thải có thành phần dầu mỡ và các hạt cát cao.

*** Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh:**

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động của phương tiện giao thông: Lượng này có phát sinh cho quá trình đốt cháy nhiên liệu động cơ – tuy nhiên bụi và khí thải do phương tiện giao thông chủ yếu phát sinh xuyên suốt quá trình di chuyển nằm ngoài khu vực dự án. Trong khu vực dự án các phương tiện chỉ di chuyển vào đến bãi đỗ xe và đi từ bãi đỗ xe ra ngoài trung bình mỗi xe di chuyển ra, vào dự án khoảng 40m trong khu vực dự án.

Giả thiết phương tiện vận chuyển, đi lại trong dự án là loại xe gắn máy và xe hơi có động cơ < 1.400cc. Từ đó ước lượng được lượng khí thải từ các phương tiện giao thông di chuyển trong vực chợ như sau:

Bảng 5. Lượng khí độc hại do ô tô thải ra trên 1km đoạn đường

TT	Chất độc hại	Lượng chất độc hại, g/km đường đi	
		Động cơ dùng xăng	Động cơ Diesel
1	CO	60	0,69- 2,57
2	NO _x	2,2	0,68- 1,02
3	SO ₂	0,17	0,47
4	Hydrocacbon	5,9	0,14- 2,07
5	Bụi TSP	0,22	0,47

(Nguồn: Theo Strauss W.and Mainwaring S.J và G.TS. Trần Ngọc Chấn “ Ô nhiễm không khí và xử lý khí thải- tập I- Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật- 200)

Giả thiết toàn bộ xe ra vào dự án đều là động cơ dùng xăng, dựa vào bảng 5 ta tính được lượng bụi và khí thải phát sinh trong khu vực dự án như sau:

Bảng 6. Lượng khí thải độc hại do phương tiện vận chuyển

TT	Chất độc hại	Lượng phát sinh (g/ngày)
1	CO	8709,6
2	NO _x	319,35

3	SO ₂	24,68
4	Hydrocacbon	856,44
5	Bụi TSP	31,94

(Nguồn: Tính toán)

Từ bảng 6 cho thấy lượng khí thải phát sinh do phương tiện chạy xăng là tương đối lớn, trong đó chỉ tiêu CO là đáng quan tâm nhất do lượng phát sinh khá nhiều trong ngày và nguy cơ gây ảnh hưởng tới khả năng lưu thông máu khi hít phải. Tuy nhiên do tính phân tán nhanh ngoài không khí nên trong thực tế sẽ ít nguy cơ tiếp xúc với những người đang hoạt động trong khu vực và việc thu gom xử lý là bất khả thi nên sẽ cần phải có những biện pháp trong thiết kế xây dựng và quản lý để giảm thiểu tác động.

**) Mùi và khí thải phát sinh từ khu vực lưu giữ chất thải rắn, chất thải nguy hại, từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung:*

Trong giai đoạn khu dự án đi vào hoạt động, ô nhiễm mùi có thể phát sinh do quá trình lên men và phân hủy chất hữu cơ có trong rác thải, do thức ăn bị ô thiu, thối rữa tạo điều kiện cho các vi sinh vật phát triển. Ô nhiễm mùi còn có thể phát sinh từ khu vực vệ sinh công cộng, từ hệ thống hồ ga trong khu vực. Khu vực kinh doanh các mặt hàng tươi sống, thực phẩm, hoa quả, khu vực các cửa hàng ăn uống là nơi phát sinh rác thải. Nếu rác thải không thu gom và xử lý sẽ phát sinh mùi hôi.

Tại trạm xử lý nước thải của dự án, sự phân hủy kỵ khí của nước thải và bùn thải sẽ gây mùi hôi, thành phần của các chất ô nhiễm không khí rất đa dạng như NH₃, H₂S, Mercaptane, CO₂, CH₄ và các khí khác tùy thuộc thành phần nước thải. Trong đó H₂S và Mercaptane là các chất gây mùi hôi chính, còn CH₄ là chất gây cháy nổ nếu bị tích tụ ở nồng độ nhất định. Tuy nhiên, do các nguồn phát sinh khí thải này có tính chất phân tán cục bộ, di động, có mùi đặc trưng và do thiếu các cơ sở tính toán tin cậy, nên không thể dự báo chính xác tải lượng và nồng độ ô nhiễm. Chủ dự án cam kết áp dụng đầy đủ các biện pháp khống chế và giám sát các loại khí thải này nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực tới môi trường.

**) Khí thải từ các hoạt động khác*

Bụi phát sinh ra từ hoạt động mua bán, tập kết, vận chuyển hàng hoá ra vào Chợ

Quá trình tập kết vận chuyển hàng hóa ra vào khu vực Chợ cũng phát sinh lượng bụi. Tuy nhiên quá trình này chủ yếu diễn ra vào ban đêm hoặc sáng sớm nên ảnh hưởng của bụi tới con người được hạn chế. Nhận thức được tác hại của bụi tới sức khỏe con người, Chủ dự án sẽ tiến hành trồng cây xanh xung quanh khu vực Chợ nhằm cải thiện vi khí hậu trong khu vực và giảm thiểu các tác động có hại đối với môi trường và con người.

**** Loại và khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:***

Nguồn phát sinh chất thải rắn của dự án chủ yếu từ hoạt động buôn bán và quét dọn vệ sinh khu vực chợ và đường nội bộ trong khu vực dự án. Thành phần chất thải rắn thông thường bao gồm: Bụi bẩn, rau hoa quả thối hỏng, túi nilon, thùng xốp, thùng carton đựng hàng hóa, lá cây, hộp nhựa, vỏ chai nhựa, chất thải từ khu vực bán thủy hải sản tươi sống... Thành phần rác thải sinh hoạt có thể thống kê trong bảng sau:

Bảng 7: Chất thải rắn trong giai đoạn vận hành dự án

TT	Khu vực phát sinh	Mô tả	Khối lượng (kg/ngày)
1	Toàn dự án	Các loại chất thải sinh hoạt, bao bì đựng đồ ăn (thức ăn thừa, giấy ăn, chai thủy tinh, lon bia, hộp xốp, túi nilon,...) và các loại chất thải khác do khách mang vào (mảnh gỗ, cao su, vải,...)	500
2	Ban quản lý dự án	Chất thải văn phòng (giấy tờ, gim,...)	10
4	Kiot cho thuê + chợ hàng khô	Các loại bao bì bị bóc khỏi sản phẩm	30
5	Khu tươi sống, rau quả	Các loại rau và hoa quả đã hỏng Đầu cá, vảy cá, lông gà,... và thịt các loại đã hỏng	280
6	Khu chợ ngoài trời	Các loại rau và hoa quả đã hỏng	50

Tính chất đặc trưng của chất thải rắn do dự án phát sinh là chất thải sinh hoạt bao gồm nhiều thành phần khác nhau chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, và một lượng nhỏ các chất hữu cơ khó phân hủy. Các chất thải rắn này dễ thu gom vận chuyển và xử lý.

Ngoài ra, còn có một lượng bùn cặn từ hệ thống bể phốt, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và hồ ga thoát nước (phát sinh không liên tục), ước tính khoảng 1.500 kg/năm.

*** Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh:**

Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động, chất thải nguy hại chủ yếu phát sinh từ các nguồn sau:

Bảng 8: Chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành

STT	Loại chất thải nguy hại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/tháng)
1	Các linh kiện, thiết bị điện, điện tử thải	19 02 05	0,2

	chứa các thành phần nguy hại.		
2	Bóng đèn huỳnh quang thải.	12 04 02	1
3	Pin, ắc quy thải.	19 06 01	0,3
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại.	18 02 01	0,5
5	Bao bì thải có chứa hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 01 01	0,5
6	Hộp mực in thải, hộp đựng dung môi thải có chứa các thành phần nguy hại.	08 02 04	1,5
	Tổng cộng		4

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án

4.1. Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh

* Đối với nước thải sinh hoạt:

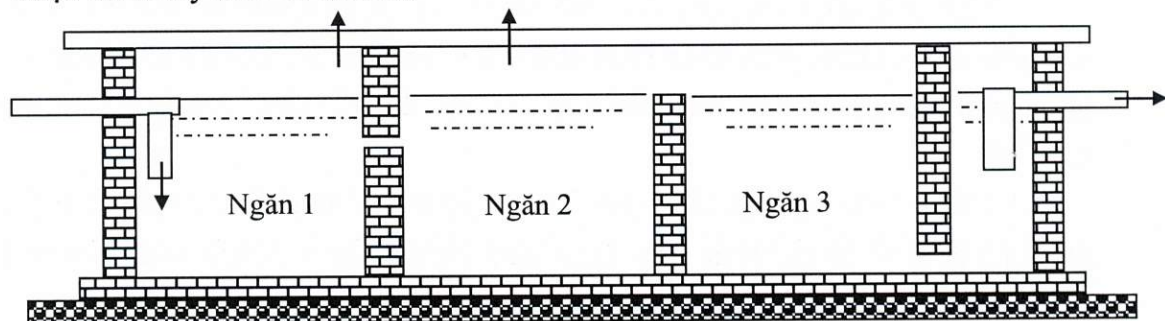
Toàn bộ nước thải sinh hoạt của dự án được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại 3 ngăn tại mỗi hạng mục công trình sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 16 m³/ngày đêm của dự án đặt tại khu xử lý môi trường nằm phía cuối khu đất dự án đảm bảo đạt giới hạn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

Đường ống thu gom nước thải được tách riêng với đường ống thu gom nước mưa của dự án.

*) Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt:

Đối với nước thải của khu vệ sinh:

Giải pháp xử lý nước thải sinh hoạt của khu vệ sinh là sử dụng bể tự hoại 3 ngăn được trình bày theo sơ đồ sau:



Hình 4. Sơ đồ quy trình xử lý nước thải sinh hoạt của dự án

Thuyết minh quy trình:

- Giai đoạn 1: Ngăn 1 (Điều hòa, lắng, phân hủy sinh học)

Nước thải sinh hoạt phát sinh ra từ quá trình sinh hoạt của cán bộ công nhân viên của Công ty được thu gom và dẫn về bể tự hoại. Đầu tiên nước thải được chuyển vào ngăn 1 của bể, ngăn 1 thực hiện việc điều hòa nồng độ các chất trong nước thải, lắng các chất cặn xuống đáy ngăn đồng thời dưới tác động của vi sinh vật yếm khí, quá

trình phân hủy được diễn ra, nồng độ các chất ô nhiễm: BOD, COD, N, P... được giảm đi đáng kể.

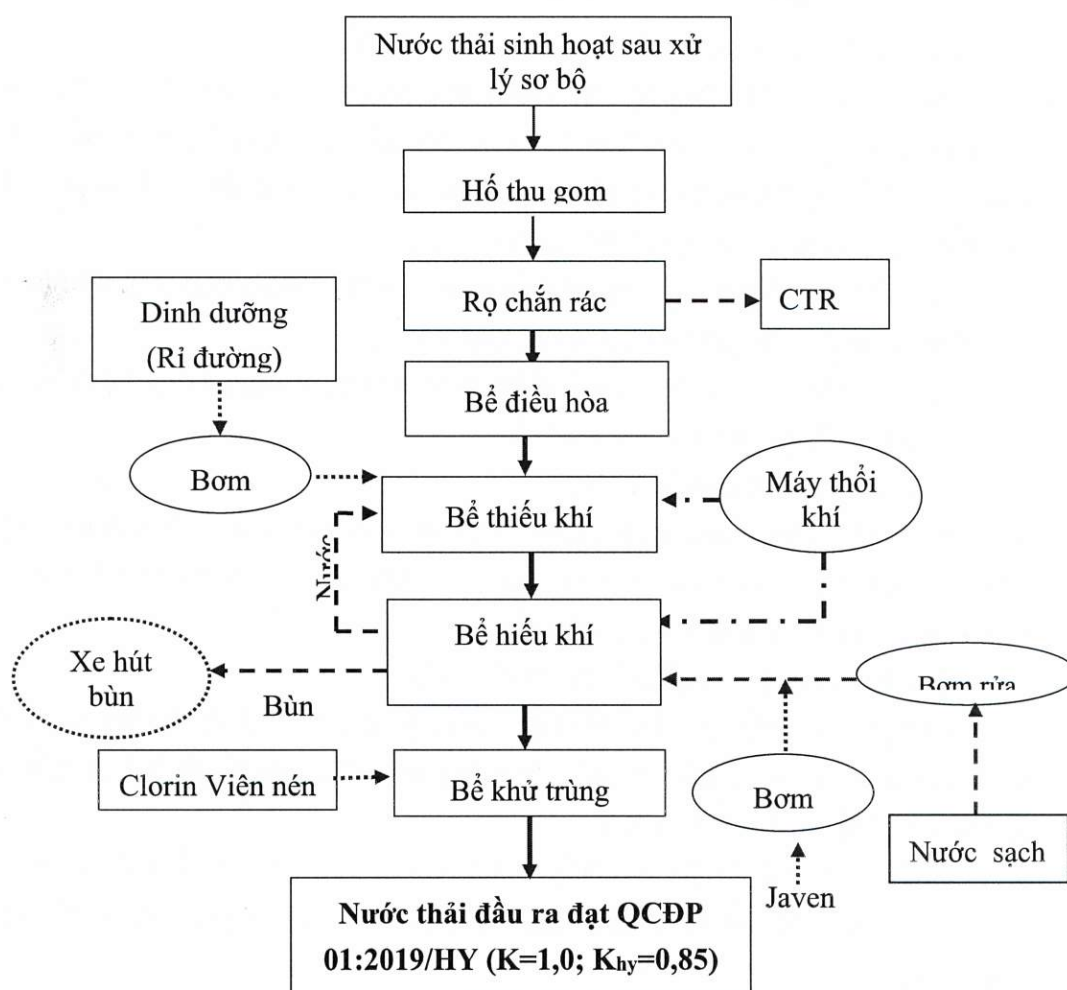
- Giai đoạn 2: Ngăn 2 (Lắng, phân hủy sinh học)

Nước thải sau khi được xử lý một phần tại ngăn 1 được chuyển qua ngăn 2. Tại đây các chất cặn được lắng xuống, các chất ô nhiễm tiếp tục được hệ vi sinh vật yếm khí phân hủy tiếp. Tiếp theo nước thải được chuyển sang ngăn 3.

- Giai đoạn 3: Ngăn 3 (Lắng)

Nước thải sau khi được lắng và xử lý yếm khí tại 2 ngăn 1 và ngăn 2 được chuyển sang ngăn 3 để lắng.

Chủ dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của dự án với công suất 16 m³/ngày đêm đảm bảo đáp ứng QCDP 01:2019/HY.



Hình 5. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt

Thuyết minh quy trình công nghệ

* Bể điều hòa

Thu gom toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh, điều hoà về lưu lượng và tải lượng các chất gây bẩn trong nguồn nước. Nếu lưu lượng vào thời gian hoạt động

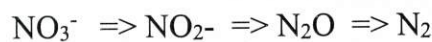
cao điểm của dự án lớn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình xử lý sau này làm chất lượng nước ra không đảm bảo (không đủ thời gian cho quá trình xử lý), ngoài ra còn làm tắc nghẽn nguồn nước trong hệ thống thoát nước chung gây ô nhiễm cho toàn khu vực

*** Bể xử lý sinh học thiếu khí**

Xử lý hợp chất có chứa N và P thông qua quá trình Nitrat hóa và Photphoril.

Quá trình Nitrat hóa xảy ra như sau:

Hai chủng loại vi khuẩn chính tham gia vào quá trình này là Nitrosomonas và Nitrobacter. Trong môi trường thiếu oxy, các vi khuẩn này sẽ khử Nitrat Denitrificans sẽ tách oxy của Nitrat (NO_3^-) và Nitrit (NO_2^-) theo chuỗi chuyển hóa:



Khí N_2 tạo thành sẽ thoát khỏi nước và ra ngoài.

Với quá trình Photphorit hóa, chủng loại vi khuẩn tham gia vào quá trình này là Acinetobacter. Các hợp chất hữu cơ chứa photpho sẽ được hệ vi khuẩn chuyển hóa thành các hợp chất mới không chứa photpho và các hợp chất có chứa photpho nhưng dễ phân hủy đối với chủng vi sinh vật hiếu khí.

Bể thiếu khí được trang bị hệ thống sục khí thô nhằm đảo trộn đều bùn và nước thải. Nhằm tăng hiệu quả của quá trình khử nitrat

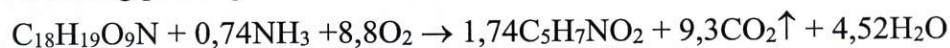
Tại bể thiếu khí được bổ sung thêm dinh dưỡng tự động bằng hệ thống bơm định lượng. Nhằm nâng cao hiệu quả khử nitrat.

*** Bể xử lý sinh học hiếu khí**

Xử lý BOD có trong nguồn nước. Quá trình này là quá trình sinh trưởng hiếu khí, chuyển hoá các hợp chất hữu cơ tan có trong nguồn nước thành bùn hoạt tính (activated sludge) tồn tại ở dạng pha rắn.

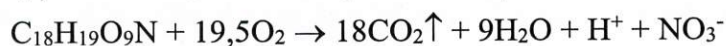
Quá trình xử lý này gồm 2 quá trình xử lý:

Dùng vi sinh vật hiếu khí kết hợp với oxy để chuyển hoá các hợp chất hữu cơ tan có trong nước thành tế bào vi sinh vật mới (sinh tổng hợp tế bào). Quá trình được mô tả chi tiết bằng phương trình sau:



(Theo wastewater treatment - Biological and chemical processes - Second edition - 68 pages)

Dùng oxy trong không khí để oxy hoá các hợp chất hữu cơ tan có trong nguồn nước để chuyển hoá thành các hợp chất khí (chủ yếu là CO_2) và các thành phần khác. Ngoài ra lượng oxy dư còn được dùng để chuyển hoá các hợp chất chứa nitơ (chủ yếu là NH_4^+) thành NO_2^- và NO_3^- . Quá trình được mô tả chi tiết bằng phương trình sau:



(Theo wastewater treatment - Biological and chemical processes - Second edition – 66 pages)

Quá trình xử lý này chủ yếu sử dụng các chủng vi sinh vật như: chủng VSV Nitrosomonas, Nitrobacter.

*** Bể khử trùng**

Hầu hết các giai đoạn xử lý trước không xử lý được virus gây bệnh (vi khuẩn có kích thước rất nhỏ). Để hoàn thiện cho toàn bộ quá trình xử lý thì cần phải dùng hoá chất có khả năng tiêu diệt toàn bộ mầm bệnh này. Ở công đoạn này sử dụng Clo dạng viên nén (chất oxy hoá mạnh) bổ sung vào nguồn nước để tiêu diệt các vi trùng và vi khuẩn gây bệnh.

Nước thải sau khi qua bể khử trùng đảm bảo nước thải đạt giới hạn cho phép.

*** Xử lý bùn**

Do mật độ bùn hoạt tính duy trì trong bể hiếu khí là rất lớn (khoảng 8.000 – 10.000 mg/l) nên toàn bộ lượng bùn dư và bùn thải của các giai đoạn xử lý được giữ tại bể hiếu khí. Sau đó sẽ thuê đơn vị xử lý môi trường hút và vận chuyển đi xử lý theo định kỳ.

4.2. Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh

***) Biện pháp giảm thiểu tác động của phương tiện vận chuyển ra vào chợ**

+ Do tần suất các phương tiện vận chuyển nguyên liệu và vận chuyển sản phẩm của dự án khi đi vào hoạt động là không lớn và không liên tục nên bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển có ảnh hưởng không đáng kể đến môi trường không khí. Tuy nhiên để giảm nồng độ bụi, tác động của khí thải và tạo không khí trong lành trong phạm vi doanh nghiệp, một số biện pháp sau đây sẽ được thực hiện:

+ Các xe vận chuyển được che đậy kín, đảm bảo không phát tán bụi vào môi trường không khí;

+ Các xe phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động;

+ Thiết bị và máy móc cơ khí được bảo trì thường xuyên;

+ Đối với các phương tiện sử dụng nhiên liệu sẽ lập nội quy ra vào dự án, hạn chế mức thấp nhất lượng xe ra vào, bố trí hợp lý các xe chuyên chở vật liệu đến và các xe chở sản phẩm đi. Bố trí bãi đỗ xe rộng rãi, thoáng cho các xe ra vào.

***) Biện pháp trồng cây xanh, thảm cỏ**

Để giảm thiểu tác động bụi do phương tiện giao thông, tạo môi trường cảnh quan công ty lựa chọn và bố trí diện tích để trồng cây xanh, cụ thể:

+ Dự án bố trí cây cảnh khu văn phòng, hành lang văn phòng.

+ Tiếp giáp hàng rào, xung quanh dự án Công ty trồng cây xanh lựa chọn các loại cây như thảm cỏ, bằng lăng, sưa... tạo bóng mát, ngăn bụi từ hoạt động các phương tiện

giao thông, các hoạt động khác xung quanh dự án. Tiếp giáp giữa thảm cỏ và sân đường sẽ bố trí dải cây hoa tầm thấp tạo cảnh quan

+ Khu vực trước cửa tòa nhà văn phòng trồng và trang trí cây hoa, cây cảnh tạo không gian xanh, thoáng đãng. Bên trong khu sảnh chờ văn phòng bố trí chậu hoa, cây cảnh tạo môi trường cảnh quan thoáng đãng, dịu mát.

**) Biện pháp giảm thiểu mùi*

- Điểm tập kết rác của dự án bố trí container thu gom rác để thuận tiện cho việc thu gom, vận chuyển cho đơn vị thu gom đi xử lý và bố trí 50 thùng rác với dung tích lớn (dung tích 500 l - 1.000l), có nắp đậy ở khu vực rác phân huỷ nhanh như ở khu vực bán cá, lợn, gà, rau quả,..... Cụ thể sẽ được trình bày ở phần biện pháp xử lý chất thải rắn.

Mùi hôi từ container và các thùng rác sẽ cần có biện pháp khắc phục, dự án sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- Số lần dọn vệ sinh tại các khu mua bán tối thiểu là 2 lần ngày (vào lúc 12h trưa và 20h), đặc biệt với những khu vực kinh doanh các mặt hàng tươi sống, thực phẩm, hoa quả,...

- Các nắp cống, hố ga được đậy kín để tránh phát tán mùi hôi.

- Container thu gom rác được che đậy kín bằng nắp.

- Ban quản lý Chợ phối hợp với cơ quan QLNN tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức BVMT cho các hộ kinh doanh và buôn bán trong khu vực.

4.3. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Nguồn phát sinh chất thải rắn của dự án chủ yếu từ hoạt động buôn bán và quét dọn vệ sinh khu vực chợ và đường nội bộ trong khu vực dự án. Thành phần chất thải rắn thông thường bao gồm: Bụi bẩn, rau hoa quả thối hỏng, túi nilon, thùng xốp, thùng carton đựng hàng hóa, lá cây, hộp nhựa, vỏ chai nhựa, chất thải từ khu vực bán thủy hải sản tươi sống... Thành phần rác thải sinh hoạt có thể thống kê trong bảng sau:

Để giảm thiểu tác động của chất thải rắn thông thường đến môi trường thì chủ dự án bố trí 01 khu lưu giữ chất thải có diện tích $S = 10 \text{ m}^2$ chia làm 02 ngăn đặt tại khu đất trống nằm phía Tây Bắc khu đất, cạnh trạm xử lý nước thải. Khu lưu giữ chất thải rắn thông thường được xây dựng có tường bao quanh, có mái che bằng tôn tránh mưa dột, nền bê tông và có biển báo theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt và kinh doanh của dự án được thu gom phân loại và chứa trong các thùng chứa chuyên dụng, vận chuyển về khu lưu giữ chất thải tạm thời để lưu trữ. Công ty ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom và xử lý theo quy định với tần suất 1-2 lần/tháng (như công ty CP môi trường đô thị và công nghiệp 11- Urenco

11...).

Đối với nước thải có lẫn bùn, cặn lắng tại các hố ga và các bể tự hoại, chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến hút và đem đi xử lý theo quy định.

4.4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh

Trong quá trình hoạt động của chợ thì chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải; Pin ắc quy thải, Các linh kiện, thiết bị điện, điện tử thải chứa các thành phần nguy hại. Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được phân loại ngay tại nguồn. Hàng ngày công nhân vệ sinh sẽ tiến hành vận chuyển lượng chất thải nguy hại này về khu lưu giữ chất thải tập trung của dự án có diện tích 6m² để lưu giữ tạm thời.

- Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, quản lý theo hướng dẫn của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại ngăn lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích khoảng 6 m². Công ty sử dụng thiết bị lưu giữ là 04 thùng nhựa với dung tích 100 lít để lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động kinh doanh của dự án. Bên trong ngăn lưu giữ chất thải nguy hại được phân chia thành các ngăn nhỏ và biển cảnh báo chất thải nguy hại được dán ngang tầm nhìn của mọi người. Biển cảnh báo có hình tam giác đều, nền tam giác màu vàng, viền đen với các biểu tượng màu đen và chữ màu đen (nếu có) tương ứng với tính chất của loại chất thải và ý nghĩa cảnh báo theo TCVN 6707:2009.

Công ty ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng (như công ty CP môi trường đô thị và công nghiệp 11- Urenco 11...) thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất thu gom định kỳ khoảng 12 tháng/lần.

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Trong quá trình hoạt động của dự án, để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường thì chủ dự án cam kết:

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề xuất trong hồ sơ, nhằm giảm thiểu tới mức thấp nhất tác động môi trường của Dự án.
- Cam kết xử lý nước thải sinh hoạt theo quy định hiện hành.
- Cam kết thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đúng theo quy định của Nghị định số 05/2025/NĐ- CP và Thông tư 07/2025/BTNMT.
- Chủ đầu tư cam kết các nguyên liệu, hóa chất sử dụng không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.
- Chủ đầu tư cam kết không nuôi nhốt hay giết mổ gia súc, gia cầm tại chợ.
- Trong quá trình quản lý dự án, nếu có bất cứ sự cố môi trường nào phát sinh do các hoạt động của dự án gây ra, có tác động xấu tới chất lượng môi trường trong khu vực dự án hay khu vực lân cận chủ dự án cam kết sẽ đền bù và phối hợp với các cơ

quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết, khắc phục, xử lý triệt để và toàn diện những nguồn, yếu tố gây ô nhiễm tới môi trường.

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị UBND thị trấn Yên Mỹ tiếp nhận đăng ký môi trường của dự án “Xây dựng khu chợ Yên Mỹ” ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN

ĐẠI DƯƠNG



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HỮU NHĨ**